

UBND PHƯỜNG PHỐ HIẾN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HIẾN NAM

Số: 119/BC-THHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phố Hiến, ngày 07 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC HIẾN NAM

2. Địa chỉ:

- Đường Hải Thượng Lãn Ông – phường Phố Hiến-tỉnh Hưng Yên.

- Địa chỉ thư điện tử: clhienamtpy@gmail.com

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ và kỷ cương; tạo điều kiện để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo trong công tác; mỗi học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống, tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và hội nhập trong thời kỳ chuyển đổi số.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín; đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, từng bước phấn đấu đạt các tiêu chuẩn ở mức cao hơn. Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện, hạnh phúc; giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm, năng lực tự học, sáng tạo, khả năng thích ứng và khát vọng vươn lên trong học tập cũng như cuộc sống.

Mục tiêu:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì và phát huy kết quả giáo dục đại trà, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, quan tâm hỗ trợ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi

mới giáo dục. Tăng cường xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc; thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, bảo đảm an ninh, an toàn trường học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Phân đầu xây dựng và duy trì nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hiến Nam thuộc phường Hiến Nam thành phố Hưng Yên trước đây trường học chung cơ sở vật chất với trường THCS Hiến Nam. Trường được tách riêng từ năm 1989. Năm 2004, trường được xây dựng mới trên đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên. Khuôn viên trường rộng 9998,89m² gồm ba khu: Khu phòng học được xây kiên cố 3 tầng, khu nhà hiệu bộ được xây kiên cố 2 tầng, khu nhà bán trú được xây kiên cố 2 tầng. Cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, cảnh quan trường học thoáng mát. Trường xây dựng ở khu trung tâm của phường, rất thuận lợi cho con em trong phường tới học tập.

Trường có tổng số 46 cán bộ giáo viên gồm: 44 nữ và 2 nam. Trong đó: 3 cán bộ quản lý, 01 giáo viên kiêm tổng phụ trách, 01 giáo viên kiêm thiết bị, 01 kế toán, 01 văn thư và 01 giáo viên kiêm thủ quỹ. Giáo viên trực tiếp giảng dạy có 41 thầy cô giáo với đầy đủ loại hình đào tạo để dạy văn hóa và các môn năng khiếu. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Trong đó, Đại học 40 giáo viên, Trung học 01 giáo viên. Tháng 12 năm 2005 trường được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I. Hàng năm, trường đều đạt đơn vị cơ quan văn hóa, tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động Xuất sắc. Nhiều năm liền, trường được UBNDTP, Sở GD&ĐT, UBND Tỉnh tặng giấy khen, bằng khen và cờ thi đua. Năm 2021, Trường đã được công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ II và Chuẩn chất lượng cấp độ III.

Trong thời gian vừa qua nhà trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ. Bằng sự nỗ lực cố gắng của tập thể CB, GV, NV và HS nhà trường, sự quan tâm của Đảng ủy, UBND phường Phố Hiến, trường TH&THCS Minh Khai đã dần hoạt động ổn định và phát triển, đặc biệt trong năm vừa qua đã có những chuyển biến tích cực về CSVC và chất lượng. Nhà trường được công

nhận là trường Tiên tiến; Chi bộ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tổ chuyên môn đạt danh hiệu Tổ lao động Tiên tiến; Tổ chức Đoàn – Đội cũng liên tục đạt danh hiệu Vững mạnh

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thắm

- Số điện thoại: 0913 572 617

- Gmail: thambk1975@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Trường TH Hiến Nam được thành lập năm 2025 theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND phường Phố Hiến về việc thành lập trường Tiểu học Hiến Nam trực thuộc UBND phường Phố Hiến.

Sau khi chính quyền địa phương hai cấp:

QĐ bổ nhiệm HT số 215/QĐ-UBND ngày 01/8 /2025 của Chủ tịch UBND phường Phố Hiến.

QĐ bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 246/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND phường Phố Hiến

QĐ bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số 268/QĐ-UBND ngày 1/8/2025 của Chủ tịch UBND phường Phố Hiến.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường TH Hiến Nam là trường công lập, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của BGDDT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng GD, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

d. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc,

trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thắm

- Số điện thoại: 0913 572 617

- Gmail: thambk1975@gmail.com

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng:

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, tuyển chọn, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng,

chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Theo QĐ ban hành QC dân chủ số 168/ QĐ- THHN ngày 1/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Hiến Nam.

Các nghị quyết của hội đồng trường: Có ít nhất 3 lần họp/năm.

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên, hòm thư nhà trường và zalo chung của nhà trường)

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: QC thi đua, khen thưởng, Quy chế HD sáng kiến. QC chi tiêu nội bộ.

Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác: Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1 và lớp 6.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Năm học 2025-2026, trường Tiểu học Hiến Nam có tổng số 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đội ngũ	Số lượng	Trình độ							
		Thạc sĩ		ĐH		CĐ		TC	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
CBQL	3	1	33,3%	2	66,7%	0	0	0	0
Giáo viên	41	0	0	40	97,6%	0	0	01	2,4%
Nhân viên	2			2	100%	0	0	0	0
Tổng	46	1	2,2%	44	95,6%	0	0	01	2,2%

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên: 44/44 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường gồm trụ sở chính, với diện tích 9998,9 m², Với diện tích bình quân 9999,9/1118HS đạt 9m²/HS. Như vậy so với yêu cầu tối thiểu thì nhà trường đảm bảo được diện tích cho học sinh học tập và vui chơi.

** Khối phòng hành chính quản trị:*

Nội dung	Hiệu trưởng	P. Hiệu trưởng	Văn phòng	P. Bảo vệ	Nhà vệ sinh GV	Khu để xe CBGV	Phòng Đăng, đoàn thể
Số lượng	01	02	1	1	02	01	0

** Khối phòng phục vụ học tập:*

Nội dung	Phòng học	P. Mỹ thuật	P. Âm	P. TA	P. Tin học	P. Stem	Phòng Đa chức năng
Số lượng	29	01	01	02	02	0	0
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)		-1	-1			-1	-1

** Khối phòng hỗ trợ học tập:*

Nội dung	Phòng thư viện	Phòng TB-DD	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ HSKT	Phòng Truyền thống	Phòng Đội
Số lượng	1	1	0	0	1
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)			-1	-1	

Nội dung	P. họp (VP)	P. y tế	Nhà kho	Khu để xe	Phòng nghỉ GV	Khu vệ sinh HS	Cổng hàng rào
Số lượng	1	1	2	3	0	2	1
Thực trạng (Thừa: +1; Thiếu: -1)					-1		

*** Thiết bị dạy học**

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Hiện trạng		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Chờ thanh lý
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	05	05		
2	Máy tính để bàn cho dạy học	0	0		
3	Máy tính xách tay cho CBQL, NV	02	02		
4	Máy tính xách tay cho dạy học	0	0		
5	Máy quét (Scanner)	02	02		
6	Máy in (Printer)	05	05		
7	Máy chiếu (Projector)	35	35		
8	Bảng thông minh	10	10		
9	Tivi	0	0		
10	Loa trợ giảng	0	0		
11	Máy quay phim	0	0		
12	Phòng máy vi tính cho dạy học	02	02		
13	Phòng họp trực tuyến	0	0		

*** Sách giáo khoa:** Sử dụng sách kết nối tri thức với cuộc sống và Cánh Diều

I. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá

Năm học 2025-2026, qua quá trình tự đánh giá trường học theo Tiêu chuẩn chất lượng trường Tiểu học, nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

+ Mức 1: Đạt 28/28 chiếm 100%;

+ Mức 2: Đạt 28/28 chiếm 100%;

+ Mức 3: Đạt 16/20 chiếm 80%;

+ Không đạt 0 chiếm 0%.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm

Trường kiện toàn Hội đồng tự đánh giá, tiếp tục lập báo cáo bổ sung theo năm; bổ sung và thay thế các minh chứng cốt lõi phù hợp và cập nhật lên phần mềm kiểm định. Tháng 10/2021 trường đón đoàn Đánh giá ngoài và đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Tuyển sinh lớp 1: $215/215 = 100\%$ trẻ 6 tuổi vào lớp 1

Thống kê từng khối

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Số HSK T	Tỉ lệ HS/ lớp	Số buổi học/ tuần	Ghi chú
1	06	214	105	0	0	35,6	9 buổi	
2	06	221	107	0	0	36,8	9 buổi	
3	06	224	113	0	0	37,3	9 buổi	
4	05	206	98	0	0	41,2	9 buổi	
5	06	253	123	0	0	42,2	9 buổi	
Cộng	29	1118	546	0	0	38.6	9 buổi	

Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

* Được đánh giá theo Thông tư 27.

- Đánh giá HS cuối năm:

+ Về các môn học và HĐGD: HS HTXS $711/1118 = 63,5\%$; HTT và HT: $405/1118 = 36,32\%$, Chưa HT: $2/1118 = 0,18\%$

+ Về năng lực chung và năng lực đặc thù: Tốt và Đạt là $1116/1118 = 99,82\%$; Cần cố gắng là $2/1118 = 0,18\%$

+ Về phẩm chất: Tốt và Đạt là $1118/1118 = 100\%$;

- Khen thưởng cuối năm: 797 em /1118 em đạt tỉ lệ 71,3%. Trong đó khen HSXS là 711 em đạt tỉ lệ 63,5%; HS Tiêu biểu là 86 em đạt tỉ lệ 7,8%.

- Kết quả các cuộc thi: Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp phát động theo tinh thần tự nguyện tạo sân chơi bổ ích cho các em

học sinh toàn trường như: Sân chơi Toán Edu; Trạng Nguyên Tiếng Việt; Violympic Toán -Tiếng Việt, Toán – Tiếng Anh dành cho học sinh từ khối 1 đến khối 5, kết quả đạt được:

***Thi VIOLYMPIC TIẾNG ANH (IOE)**

- + Cấp trường có 180 em đủ điều kiện tham gia thi từ khối 3 đến khối 5, trong đó có 41 em đạt giải;
- + Cấp cụm trường có 176 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 38 em đạt giải;
- + Cấp tỉnh có 164 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 29 em đạt giải; 01 em đạt giải nhì toàn tỉnh;
- + Cấp Quốc gia có 65 em đủ điều kiện tham gia thi. Kết quả có 8 em đạt giải trong đó có 01 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc; 03 Huy chương Đồng; 2 giải KK.

*** Thi VIOLYMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT:**

- + Cấp trường có 358 em đủ điều kiện tham gia thi từ khối 1 đến khối 5, trong đó có 67 em đạt giải;
- + Cấp cụm trường có 267 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 84 em đạt giải;
- + Cấp tỉnh có 163 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 29 em đạt giải;
- + Cấp Quốc gia có 73 em đủ điều kiện tham gia thi. Kết quả có 12 giải QG trong đó có 2 huy chương Đồng và 10 giải khuyến khích

***Thi Trạng nguyên Tiếng Việt:**

- + Cấp trường có 102 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 33 em đạt giải;
- + Cấp cụm trường có 70 em đủ điều kiện tham gia thi, trong đó có 17 em đạt giải;
- + Cấp tỉnh có 56 em đạt giải, trong đó có 27 em đạt giải

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

** Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2025)*

STT	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền
1	Chi lương, các khoản đóng theo lương.	100%	9.846.000
2	Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục	100%	1.346.512
3	Chi cấp bù học phí kỳ I năm học 2025-2026	100%	499.684

* Nguồn kinh phí thu từ học sinh năm học 2025-2026:

Căn cứ Kế hoạch liên ngành số 222/KHLN-SGDĐT-BHXXH ngày 22/8/2025 của BHXXH tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 767/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 qui định danh mục các khoản thu, mức thu, có chế QL thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 2746/2025/HD-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Hưng Yên V/v hướng dẫn thực hiện chính sách miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ cho phí học tập trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 809/SGDĐT-GDPT ngày 06/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường quản lý công tác bán trú trong các trường phổ thông có cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 1310/UBND-KGVX ngày 08/09/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường quản lý công tác bán trú trong nhà trường;

ĐVT: đồng

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu/HS/Tháng
1	Nước uống	10.000
2	Điện điều hòa	10.000
3	Trông xe đạp	10.000
4	BHYT (Thu hộ)	21.060
5	BHTT (Thu hộ)	200.000đ/HS/năm
6	Tin học khối 1,2	20.000
7	Tiếng Anh làm quen 1,2	40.000
	Tiếng Anh tăng cường với người nước ngoài	125.000

8	Giáo dục Stem	80.000
9	Bán trú	
	Tiền ăn khối 1,2	24.000đ/bữa
	Tiền ăn khối 3,4,5	26.000đ/bữa
	Tiền dịch vụ bán trú	150.000đ/ tháng
	Thu tiền đồ dùng đối với HS lần đầu mới tuyển vào trường.	200.000đ/5 năm
	Thu bổ sung hàng năm để đầu tư, thay thế dụng cụ hư hỏng mất mát.	60.000đ/năm

b) Các khoản chi:

** Nguồn ngân sách nhà nước phân theo:*

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CB, GV, NV trong đơn vị).
- Chi tăng cường cơ sở vật chất: mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục trong nhà trường:

DVT: Nghìn đồng

TT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền
1	Ngân sách 2025	Chi lương, các khoản đóng theo lương.	100%	9.846.000
		Chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục	100%	1.346.512
		Chi cấp bù học phí kỳ I năm học 2025-2026	100%	499.684

** Nguồn ngoài ngân sách (Các khoản thu từ HS)*

DVT: Nghìn đồng

TT	Khoản thu	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú
1	Nước uống	99.570	90.925	8.645	
2	Điện điều hòa	99.570	87.868	11.702	
3	Trông xe đạp	11.190	11.190		

4	BHYT (Thu hộ)	971.287,2	971.287,2		
5	BHTT (Thu hộ)	210.200	210.200		
6	Tin học khối 1,2	72.670	72.670		
7	Tiếng Anh tăng cường	975.880	975.880		
8	Giáo dục Stem	601.400	598.200	3.200	
9	Bán trú	2.519.739	2.519.739		

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học, khóa học của nhà trường trước khi tuyển sinh, dự tuyển: Không

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) tính đến 31/12/2025

DVT: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Số tài khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư tiền gửi tại KBNN	3713.0.1044931.00000	45.300	
2	Số dư quỹ tiền mặt		0	

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Dạy học Tin học

- Trường có 2 phòng Tin học riêng với 50 máy đảm bảo đủ điều kiện thực hành của HS nhưng số máy còn sử dụng được là 30 máy.

Nhìn chung, qua một năm triển khai học sinh được phát triển năng lực tin học, hiểu biết các nguyên tắc cơ bản và thực tiễn của tư duy máy tính, sử dụng và áp dụng hệ thống máy tính giải quyết vấn đề thực tế một cách hiệu quả. Đồng thời, giúp học sinh hoà nhập với xã hội hiện đại, sử dụng được các thiết bị số và phần mềm cơ bản thông dụng.

2. Dạy tiếng Anh

- Tiếng Anh theo CT GDPT 2018 với thời lượng 3 tiết/tuần

- Kết quả đạt được: Nhìn chung GV đã chú trọng phát triển cả 4 kỹ năng cho HS, tăng cường đánh giá thường xuyên, khích lệ học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Khuyến khích HS tham gia các sân chơi như thi IOE để giúp các em có thêm cơ hội luyện tập các kỹ năng nghe, đọc, viết. Tuy nhiên, chất lượng học

Tiếng Anh của HS chưa đồng đều, một số em chưa tự giác còn học thụ động

3. Dạy kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

100% học sinh các khối lớp được học chương trình giáo dục kỹ năng sống

Trong năm học, trường đã tổ chức 03 buổi hoạt động ngoại khóa và 01 buổi trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

4. Dạy Stem

Lồng ghép chương trình giáo dục Stem trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục. 100% các lớp tổ chức tiết học stem. Thành lập Câu lạc bộ Stem, tổ chức 01 buổi “Ngày hội Stem cấp trường”. Tham gia giao lưu Stem cấp huyện đạt giải Ba và có tham gia giao lưu các CLB Stem cấp cụm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Việc triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường: CBQL nhà trường sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý, ứng dụng các nền tảng công nghệ trong quản lý điều hành như mail, zalo,..

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học: GV sử dụng thành thạo CNTT trong soạn giảng như giáo án điện tử, khai thác hiệu quả kho tài liệu số của ngành

6. Xây dựng trường học xanh-sạch-an toàn

Xây dựng mô hình công trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông và an toàn trường học. Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa. Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với lao động sản xuất./.

Nơi nhận:

- UBND phường;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thắm